

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17-10-2018

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiều.

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 569/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Việt T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu C, ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Tổ 18, ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu C, ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị T và anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Việt T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh S chung sống từ tháng 3-2013, tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới

vợ chồng sống chung bên gia đình cha mẹ ruột anh S, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S tụ tập bạn bè sử dụng ma túy và trộm cắp bị Công an xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính, không quan tâm chăm sóc gia đình, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh S không thay đổi, trước đó chị nhiều lần về bên gia đình cha mẹ ruột sống, anh S có năn nỉ vì thương con nên chị quay về tiếp tục chung sống, nhưng anh S vẫn không thay đổi. Đến ngày 14-7-2018 chị về sống chung bên gia đình cha mẹ ruột tại ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu ly hôn.

Vàng cưới gia đình anh S cho gồm 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24k, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 24k, 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 18K, trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã bán tiêu xài chung. Chị không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 02-01-2014, hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của chị hiện nay là công nhân may tại Công ty Việt Nam - Mộc Bài, thu nhập trung bình mỗi tháng là 5.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng.

Bị đơn, anh Nguyễn Thanh S: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải, nhưng anh S không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn N là cha ruột của anh S trình bày. Hiện anh S đang sống chung với gia đình ông, qua các lần Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho anh S để giải quyết vụ án, ông có nhận và giao lại cho anh S, nhưng anh S không đến Tòa án. Hiện nay giữa vợ chồng anh S có xảy ra mâu thuẫn, vợ anh S là chị Nguyễn Thị Việt T đã về bên gia đình cha mẹ ruột của chị T sống đến nay. Anh S và chị T chung sống có 01 người con Nguyễn Đăng K, sinh ngày 02-01-2014 đang sống với chị T. Ngoài ra anh S và chị T không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Việt T đối với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 02-01-2014 cho chị Nguyễn Thị Việt T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn anh S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Việt T là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh S tụ tập bạn bè sử dụng ma túy và trộm cắp bị Công an xã H, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính ngày 09-5-2018, không quan tâm chăm sóc gia đình, chị T có nhiều lần về bên gia đình cha mẹ ruột sống, anh S có năn nỉ vì thương con nên chị quay về tiếp tục chung sống, nhưng anh S vẫn không thay đổi. Đến ngày 14-7-2018 chị về bên gia đình cha mẹ ruột sống từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh S cũng không gặp chị T để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ anh S không có thiện chí để vợ chồng được đoàn tụ, mà bỏ mặc vợ con. Hơn nữa anh S được Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nên tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con Nguyễn Đăng K sinh ngày 02-01-2014, hiện đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của chị T hiện nay là công nhân, thu nhập trung bình mỗi tháng là 5.000.000 đồng đủ điều kiện để nuôi con. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Việt T đối với anh Nguyễn Thanh S.

Chị Nguyễn Thị Việt T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Việt T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 02-01-2014. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) từ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0013743 ngày 19-7-2018 của Chi cục thi hành án huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tâm

